

Bản án số: 08/2025/HNGĐ - PT

Ngày: 27 - 3 - 2025

*"V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Trương Thị Anh

2. Bà Trần Thị Thu Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Nguyễn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2024/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2025/QĐ - PT ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Trương Công L - sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá.

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1993. (Có mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: xã T, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Công L trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2014 tại UBND xã T, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng đến ngày 29/8/2024 anh chị đã ly thân, chị H đã bỏ nhà đi Hà Nam làm ăn từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh Linh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Trương Thế Đ, sinh ngày 21/11/2014 và cháu Trương Triệu V, sinh ngày 23/12/2019. Hiện nay 02 cháu Đ và cháu V đang ở với anh L. Khi ly hôn anh L đề nghị Tòa án giao 02 cháu Trương Thế Đ và cháu Trương Triệu V cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết

*\* Tại bản tự khai ngày 31/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn chị thống nhất với ý kiến trình bày của anh L. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Tuy nhiên trong cuộc sống không tránh khỏi sự va chạm thi thoảng có cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng đến ngày 29/8/2024 chị đã bỏ nhà đi ra Hà Nam làm ăn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị và anh Trương Công L có 02 con chung là cháu Trương Thế Đ, sinh ngày 21/11/2014 và cháu Trương Triệu V, sinh ngày 23/12/2019. Hiện nay 02 cháu Đ và cháu V đang ở với anh L. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cháu Trương Thế Đ cho anh Linh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Trương Triệu V cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

- Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại biên bản hòa giải ngày 07/11/2024 và ngày 19/11/2024, anh Lh và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn; về con chung: Anh L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giao 02 cháu Trương Thế Đ và cháu Trương Triệu V cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giao cháu Trương Thế Đ cho anh L trực tiếp chăm sóc*

nuôi dưỡng, giao cháu Trương Triệu V cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản và công nợ chung: Anh L và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Ngày 19/11/2024 Tòa án đã ra Thông báo giao nộp tài liệu chứng cứ số 58/2024 yêu cầu hai bên đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ, chứng minh về điều kiện nuôi con, nơi ăn chốn ở của các cháu. Nhưng chỉ có anh L cung cấp được bảng lương, ảnh chụp ngôi nhà mà anh được bố mẹ xây cho còn chị H không cung cấp cho Tòa án các tài liệu theo yêu cầu Thông báo.

\* Quá trình Tòa án đi xác minh tại nhà anh Trương Công L, được bố mẹ anh L là ông Trương Công H1 và bà Nguyễn Thị H; ngoài ra còn có Trưởng thôn T, Tư pháp xã T cho biết:

- *Về hôn nhân*: Quá trình tìm hiểu, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn như anh L và chị H trình bày là đúng, đến khoảng cuối tháng 9/2024 ông, bà không biết nguyên nhân mâu thuẫn hai vợ chồng như thế nào, chỉ biết chị H bỏ đi từ đó đến nay có về nhà thăm con 1, 2 lần và có mua bím bím cho các cháu.

- *Về con chung*: Số lượng con chung và tên, ngày tháng năm sinh của các cháu như anh L, chị H trình bày là đúng. Hiện nay 02 cháu Trương Thế Đ và Trương Triệu V đang ở với anh L bên cạnh nhà ông, bà. Nên nguyện vọng của ông, bà là đề nghị Tòa án giao 02 cháu cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông bà cho rằng anh L có thu nhập cao khoảng trên 15.000.000đ/tháng làm theo giờ hành chính tại Công ty May cách nhà 3km thuận lợi cho việc đưa đón con và các cháu. Ngoài anh L còn có ông, bà cùng đưa đón các cháu, ông bà hiện bán xăng ở cây xăng Minh Thịnh cách nhà ông, bà và anh L 50m. Hiện nay 02 cháu Đ và V khỏe mạnh bình thường và phát triển về thể chất. Ông, bà cho rằng chị H từ ngày cưới về nhà chồng đến nay chỉ lo công việc nội trợ, không có công ăn việc làm và hiện nay ông, bà được biết chị H đang đi làm ăn xa ngoài Hà Nam.

- *Về tài sản và công nợ*: Ông, bà không biết nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Quá trình Tòa án đi xác minh tại Nhà chị Nguyễn Thị H, được mẹ chị H bà Nguyễn Thị S; ngoài ra còn có Tổ trưởng tổ ANTT thôn M, xã T, huyện Nông Cống và Tư pháp xã T cho biết:

- *Về hôn nhân*: Quá trình tìm hiểu, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn như anh L và chị H trình bày là đúng, đến khoảng cuối tháng 9/2024 bà không biết nguyên nhân mâu thuẫn hai vợ chồng như thế nào, chỉ biết anh L (là con rể) xuống đưa căn cước công dân của chị H và có nói rằng "Vợ con bỏ nhà ra đi con chở xuống khách sạn Như Thanh rồi, con đưa căn cước cho mẹ", sau đấy một thời gian chị H có điện về báo đi làm ở Hà Nam, chị H thì thoáng có về nhà 1,2 hôm rồi đi làm ăn.

- *Về con chung*: Hiện nay 02 cháu Trương Thế Đ và Trương Triệu V đang ở với anh L bên cạnh nhà ông, bà nội. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản và công nợ*: Bà không biết nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Quá trình Tòa án đi xác minh tại Trường Mầm non xã T, huyện T được cô giáo Lê Thị T là giáo viên trực tiếp dạy cháu Trương Triệu V cho biết. Quá trình học tập tại trường, qua theo dõi trực tiếp cô được biết: Hàng tháng bà nội là người đóng học phí, tiền ăn cho con đầy đủ. Ngoài bà nội thường xuyên đưa đón còn có anh L là bố đẻ cũng thỉnh thoảng cũng đưa đón cháu. Hiện nay cháu V khỏe mạnh, phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ.

\* Tại biên bản lấy lời khai của cháu Trương Thế Đ cho biết nếu bố, mẹ cháu ly hôn nguyện vọng cháu muốn ở với bố cháu Trương Công L, vì mẹ cháu Nguyễn Thị H đi làm ăn xa thì thoảng mới về.

\* *Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng trình bày*:

- Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Về con chung: Anh L đề nghị Tòa án giao 02 cháu Trương Thế Đ và Trương Triệu V cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị H đồng ý ly hôn với anh L. Về con chung: Chị H đề nghị Tòa án giao cháu Trương Thế Đ cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trương Triệu V cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ; về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị H cung cấp Hợp đồng lao động (loại hợp đồng lao động: Làm việc bán thời gian; Thử việc từ ngày 01/12/2024 đến 28/02/2025) với Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Quỳnh Anh; Địa chỉ: xã N, huyện M, TP. Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị S là mẹ của chị Nguyễn Thị H cho HĐXX biết, ngoài biên bản xác minh tại nhà bà tại thôn M, xã T, huyện Nông Cống, bà cho biết thêm bà sinh năm 1958 (năm nay 67 tuổi) công việc là làm ruộng, chị H hiện nay đang làm việc tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

\* Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 55/2024/HNGĐ - ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 [Luật Hôn nhân và Gia đình](#); Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 [Nghị quyết](#)

[số 326/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Công L và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thế Đ, sinh ngày 21/11/2014 và cháu Trương Triệu V, sinh ngày 23/12/2019 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/01/2025 chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần giao nuôi con chung và có đơn ngày 25/3/2025, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Trương Thế Đ, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Trương Công L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trương Triệu V, sinh ngày 23/12/2019 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chị H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đều tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Hiệp. Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, sửa bản án sơ thẩm số 55/2024/HNGĐ - ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Giao cháu Trương Thế Đ, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Trương Công L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trương Triệu V, sinh ngày 23/12/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

- Về án phí phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 326/326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án để xem xét theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị H làm theo đúng trình tự, thời hạn quy định tại các Điều 272, 273, 278 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị H với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Trương Thế Đ, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Trương Công L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Triệu V, sinh ngày 23/12/2019 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; chị và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh L và chị H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con là chính đáng, đó là quyền và cũng là nghĩa vụ của cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt từ vật chất đến tinh thần và tâm sinh lý của các cháu, để cho các cháu có thể phát triển một cách tốt nhất. Xét thấy cả anh L và chị H đều có đủ điều kiện nuôi con, đều có công việc, có nơi ở và thu nhập ổn định. Tuy nhiên quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, chị H cung cấp tài liệu thể hiện chị đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Quỳnh, có trụ sở tại địa chỉ: xã N, huyện M, thành phố Hà Nội, làm việc bán thời gian với loại Hợp đồng làm việc bán thời gian, từ ngày 01/12/2024 đến 28/02/2025. Tại phiên toà phúc thẩm, chị H trình bày: Hiện nay chị H không làm ở thành phố Hà Nội nữa mà về làm tại Công ty TNHH một thành viên Trường Thăng có trụ sở tại huyện C và làm thêm tại cơ sở làm tóc gần nhà cũng như gần nhà mẹ để chị H để tiện cho việc chăm sóc và nuôi dạy con cái; mẹ để chị H có nhà cửa và bà đồng ý cho chị H cùng các con của chị H và anh L về sinh sống lâu dài, công việc thu nhập hàng tháng của chị ổn định. Mặt khác, anh L và chị H có hai con là cháu Trương Thế Đ - sinh ngày 21/11/2014 và cháu Trương Triệu V - sinh ngày 23/12/2019; cháu Đ có nguyện vọng ở với anh L là phù hợp; còn cháu V là con gái mới hơn 05 tuổi nên rất cần sự chăm sóc chu đáo, tận tình trực tiếp của người mẹ, việc giao con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cũng sẽ phù hợp để ổn định tâm sinh lý của bé gái. Vì vậy kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Trương Thế Đ, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Trương Công L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trương Triệu V - sinh ngày 23/12/2019 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai là phù hợp. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H về phần giao nuôi con chung, cần sửa án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị H được chấp nhận nên chị Hiệp không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H.

\* Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2024/HNGĐ - ST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa về phần giao nuôi con chung.

Giao cháu Trương Thế Đ - sinh ngày 21/11/2014 cho anh Trương Công L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trương Triệu V - sinh ngày 23/12/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Anh Trương Công L và chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0003560 ngày 15/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS,TA,THADS huyện Như Thanh;
- Đương sự;
- Tổ HC - TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Đào Thị Thu Thủy**